

THỜI KHÓA BIỂU LỚP

Áp dụng từ ngày 05/5/2025

Buổi chiều

Ngày	Tiết	11A1 A6-501	11A2 A6-502	11A3 A6-503	11A4 A6-504	11A5 A6-505	11A6 A6-506	11A7 A6-507	11A8 A6-601	11A9 A6-603	11A10 A6-604	11A11 A6-602	11A12 A6-606
Thứ 2	6	KIỂM TRA CUỐI KỲ II											
	7												
	8												
	9												
	10												
Thứ 3	6												
	7												
	8												
	9												
	10												
Thứ 4	6												
	7												
	8												
	9												
	10												
Thứ 5	6	Vật lý N.Cầu	Lịch sử V.H.Ly	Sinh học H.V.Phong	Hóa học C.T.Quỳnh	Toán T.M.Chiến	Ngữ Văn N.ThuThùy	Vật lý N.H.Hà	Địa lí T.Phi	Sinh học P.Phụ	Hóa học P.HảiYến	Ngữ Văn T.H.Nam	Ngữ Văn L.T.Huyền
	7	Vật lý N.Cầu	Lịch sử V.H.Ly	Sinh học H.V.Phong	Hóa học C.T.Quỳnh	Toán T.M.Chiến	Ngữ Văn N.ThuThùy	Vật lý N.H.Hà	Địa lí T.Phi	Sinh học P.Phụ	Hóa học P.HảiYến	Ngữ Văn T.H.Nam	Ngữ Văn L.T.Huyền
	8	Lịch sử V.H.Ly	Sinh hoạt T.Hòa	Ngữ Văn L.D.Thu	Sinh hoạt N.H.Nhung	Vật lý N.H.Hà	Sinh học P.Phụ	Toán B.Hiếu	Ngữ Văn T.H.Nam	Toán T.Nguyệt	Ngữ Văn H.Nhung	Toán Đ.Vân	Vật lý N.Cầu
	9	Lịch sử V.H.Ly		Ngữ Văn L.D.Thu		Vật lý N.H.Hà	Sinh học P.Phụ	Toán B.Hiếu	Ngữ Văn T.H.Nam	Toán T.Nguyệt	Ngữ Văn H.Nhung	Toán Đ.Vân	Vật lý N.Cầu
	10												
Thứ 6	6	Sinh học H.V.Phong	Hóa học C.T.Quỳnh	Hóa học N.X.Thanh	Vật lý N.H.Hà	Sinh học P.Phụ	Địa lí P.Q.Hoa	Tiếng Anh T.A.Tuyết	Vật lý N.H.Thu	Ngữ Văn N.Phượng	Địa lí N.T.Trang	Địa lí T.Phi	Ngữ Văn L.T.Huyền
	7	Sinh học H.V.Phong	Hóa học C.T.Quỳnh	Hóa học N.X.Thanh	Vật lý N.H.Hà	Sinh học P.Phụ	Địa lí P.Q.Hoa	Tiếng Anh T.A.Tuyết	Vật lý N.H.Thu	Ngữ Văn N.Phượng	Địa lí N.T.Trang	Địa lí T.Phi	Ngữ Văn L.T.Huyền
	8	Sinh hoạt P.Loan	Sinh học H.V.Phong	Địa lí P.Q.Hoa	Toán P.H.Trang	Hóa học N.X.Thanh	Vật lý N.H.Hà	Tiếng Anh T.A.Tuyết	Toán Q.Chữ	Vật lý N.H.Thu	Sinh hoạt B.H.Hạnh	Sinh học P.Phụ	Toán Đ.M.Hùng
	9		Sinh học H.V.Phong	Địa lí P.Q.Hoa	Toán P.H.Trang	Hóa học N.X.Thanh	Vật lý N.H.Hà	Hóa học C.T.Quỳnh	Toán Q.Chữ	Vật lý N.H.Thu		Sinh học P.Phụ	Toán Đ.M.Hùng
	10							Hóa học C.T.Quỳnh					